

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TOÀ THÁNH TÂY NINH

THIÊN THAI KIẾN DIỆN

HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC

LỜI MỞ ĐẦU

Thiên Thai Kiến Diện (Nhìn tận mặt cõi trời) là một tập thơ làm theo luật thơ đời Đường bên Tàu. Tất cả là 77 bài, mỗi bài có 8 câu, mỗi câu 7 chữ, được trình bày theo thể thơ Ô Thước Kiều¹. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tả lại những điều Ngài nhìn thấy khi xuất chơn thân về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nội dung hơi khác với những bài thuyết đạo về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Trong Thiên Thai Kiến Diện, Ngài miêu tả ít nơi đến hơn, nhưng những cảnh Ngài nhìn thấy lại là những tiên tri cho quả địa cầu và nước Việt Nam của chúng ta. Tuy nhiên, những tiên tri này có dạng “sấm” cực kỳ khó hiểu. Điều này là phù hợp với nguyên tắc nổi tiếng “thiên cơ bất khả lậu”² trong các tôn giáo. Dù không được phép nói ra rõ ràng những điều sắp xảy ra, nhưng những bậc đức đạo vẫn kể lại cho thế gian ở dạng “sấm”. Muốn hiểu những bài “sấm” này, chúng ta phải tìm hiểu rất cẩn kẽ và còn phải nhờ chút may mắn mà Phật Giáo gọi là có “căn phần” nữa thì mới hy vọng hiểu được.

Còn thêm vài khó khăn nữa cho người đọc ngày nay. Có thể kể ra như sau: Một là, từ ngữ trong tập thơ là tiếng Việt cổ cách đây gần một thế kỷ không còn thông dụng nữa, thí dụ như “sống rồn”, “đi hơi”, “dầy hơn rạo”... Hai là, những điển tích Tàu cũng gây khó cho giới trẻ trong thời đại internet bây giờ, thí dụ như “cầu Lam”, “Đánh Giáp”... Ba là, lỗi đánh máy khá nhiều, thí dụ “lộng tàn” đánh sai thành “lộng tàn”, “vỗ cánh” đánh sai thành “vỗ cánh”...

Vì vậy, chúng tôi đã tra cứu bằng các loại Tự Điển Việt Nam và Tự Điển Hán Việt uy tín, có sẵn ở Việt Nam để sửa lỗi đánh máy và chú thích mọi từ ngữ cổ. Chúng tôi cố gắng trình bày lại để người đọc có thể tiếp cận tác phẩm ở dạng nguyên gốc, còn phần “sấm” thì xin để người đọc tự hiểu bởi vì, nói thật, bản thân chúng tôi cũng hiểu hủ hoạ mà thôi.

Hy vọng đóng góp nhỏ bé này giúp cho các bạn trong cũng như ngoài đạo phần nào trên con đường học đạo.

Từ Chơn

Sàigòn 1/1/2018

¹ hai chữ cuối bài thơ trước sẽ là hai chữ đầu bài thơ kế tiếp.

² không thể tiết lộ máy trời.

THIÊN THAI KIẾN DIỆN³

1

Ngoài áng⁴ Đào Nguyên sấn bước⁵ vào,
Thiên Thai Tiên đánh⁶ trước cao cao.
Mây lành phủ động ra khuôn cửa,
Tòng rậm⁷ bao cung giống mặt rào.
Hạc Đạo⁸ đón đưa bay xạo xự⁹,
Nai Tạng¹⁰ tiếp rước chạy lao xao.
Lùng Trời **lững thững**¹¹ ngàn muôn kẻ, (Bản gốc in sai là lững đững)
Cười nói mừng vui đến miệng chào.

2

Miệng chào lại nhủ¹² mặc Tiên Y¹³,
Mời đến Rừng Tre¹⁴ hội cuộc kỳ¹⁵.
Bảy Lão¹⁶ nhắc tình già dẻo¹⁷ căng,
Ba Bà hỏi việc mụ ham thi¹⁸.

³ Thiên thai - cõi trời; kiến diện - vào tận nơi để xem

⁴ nơi, cõi.

⁵ đi mạnh dạn không sợ sệt.

⁶ trên cao.

⁷ nhiều cây thông.

⁸ chim hạc trên cõi trời.

⁹ rộn ràng.

¹⁰ con nai trên trời.

¹¹ đi chậm, thông thả.

¹² bảo, khuyên.

¹³ áo mặc trên cõi trời.

¹⁴ nơi gặp mặt của bảy vị trí thức bên Trung Hoa (Trúc Lâm Thất Hiền)

¹⁵ đánh cờ.

¹⁶ Thất Hiền, bảy vị trí thức bên Trung Hoa thời xưa: Nguyễn Tịch, Kê Khang, Lưu Linh, Sơn Đào, Hướng Tú, Vương Nhung, Nguyễn Hàm. Các vị này thường họp mặt ở rừng trúc, đàn ca, uống rượu, bàn chuyện văn chương.

¹⁷ không tra được từ này. Có lẽ là “dẻo căng” tức là chân dẻo dai. Già dẻo căng là lớn tuổi nhưng còn khoẻ mạnh.

¹⁸ thích làm thơ.

Đài trắng chị Nguyệt¹⁹ đem cho Ngọc,
Cửa gió chàng Liêm dạy **khảy** Tỳ²⁰. (**Bản gốc in sai là khải**)
Cúc, Trúc, Mai, Lan²¹ hầu thiết đãi,
Tiêu thiêu²² nhạc trời khách nâng ly.

3

Nâng ly vừa cạn hạc reo vang,
Rằng chiếu²³ đòi ông đến điện vàng.
Buổi họp chưa cùng lời ấm lạnh²⁴,
Cơn lia khó nín lụy hòa chan.
Đưa chơn còn để câu căn dặn,
Nương tục đường quen mắt ngó ngang.
Kìa túi Càn Khôn vừa hé miệng,
Làu làu²⁵ tứ hướng hóa giang san²⁶.

4

Giang san in vẻ đẹp như thêu,
Ngánh lại trung ương thấy chẳng đều.
U ám mịt mờ màu thảm đạm,
Thúi hôi như nhớp cảnh điêu hiu²⁷.
Một làn ác khí bao ràng rịt,
Muôn xác tinh ma nhảy dập dìu.
Nghĩ sợ hỏi đon²⁸ còn ngợ²⁹ giọng,
Nơi này phép Phật gọi danh kêu.

¹⁹ Hằng Nga, vị tiên nữ trên mặt trăng.

²⁰ đàn tỳ bà, một loại đàn cổ Trung Hoa.

²¹ Cúc, Trúc, Mai, Lan - 4 loại cây đại diện cho 4 mùa: thu, hạ, xuân, đông.

²² loại nhạc cổ Trung Hoa, thường dành riêng cho vua chúa.

²³ lệnh của vua ngày xưa.

²⁴ chuyện trò tâm sự của bạn bè.

²⁵ hết sức rõ ràng.

²⁶ giang - sông; san (sơn) - núi.

²⁷ quạnh vắng, buồn bã.

²⁸ hỏi cho biết.

²⁹ không chắc.

5

Danh kêu là tục³⁰ cuộc Tuần hoàn, (Bản gốc in sai là hườn)
Ác khí làm giềng buộc trái oan.
Ma thịt quỷ hồn chôn* xác chết, (* ăn?)
Tà thần tinh quái nuốt xương tan.
Bờ sông chín ngọn còn in bước,
Cửa ngục mười đình³¹ khó đặt an.
Chờ bóng Thái Dương lên chính giữa,
Soi vào địa nghiệt mới tiêu tàn.

6

Tiêu tàn tận thế ắt đời rồi,
Nghe sợ hãi hùng phải nín hơi.
Mờ mệt nửa say rồi nửa tỉnh, (Bản gốc in sai là nữa)
Ngẩn ngơ hòa đứng lại hòa ngồi.
Thương người nghĩ bạn lòng chua xót,
Tưởng vợ vì con dạ ngậm ngùi.
Nài nỉ xin đình ngày tận diệt,
Hầu lo độ rồi phi tình³² tôi.

7

Tình tôi lai láng lụy³³ tuôn dầm,
Vừa ngoái lại nhìn cảnh tối tăm.
Một kẻ Tiểu đồng³⁴ phò Phát chủ³⁵,
Đôi nàng Tiên nữ quạt hương trầm.
Xe mây³⁶ bốn chỗ vừa người dựa,
Ngựa tuyết năm con thiếu kẻ cầm.
Đổ tiếng chuông khua muôn tiếng biều,
Lên lầu không khí lướt xăm xăm.

³⁰ phàm tục, cõi trần.

³¹ Thập Điện Diêm Vương - 10 nhà tù ở địa ngục.

³² thoả mãn, vừa ý.

³³ nước mắt.

³⁴ đưa trẻ khoảng mười mấy tuổi thường để giúp người lớn tuổi.

³⁵ một loại chổi để quét bụi. Thường các tu sĩ đạo Lão hay cầm.

³⁶ vân xa, loại phương tiện di chuyển trên trời.

Tam Thập Lục Thiên³⁷ Ký Bút³⁸

8

Xăm xăm năm ngựa gió mây đưa,
Ba bậc vừa lên có kẻ ngừa³⁹.
Con gậy tay cầm, râu tóc bạc,
Cái nhà lá lợp, cửa song thưa.
Cờ vàng quần mũ mang y đạo⁴⁰,
Nai trắng nương lưng gót võ lừa⁴¹.
Rằng chiếu Ngọc Hư⁴² sai mở ngõ,
Địa thần hầu chực tiếp người xưa.

9

Người xưa quen thuộc đến vầy vầy,
Phong cảnh như mình có ở đây.
Muôn xóm trông ra lòi nóc lũy,
Ngàn dâu đứng dựa rõ hình cây.
Thú cầm mập mạp bày thông thả,
Non nước trong veo trái dầy đầy.
Người có vợ chồng con cháu đủ,
Rần rần rộ rộ góc trời Tây.

10

Trời Tây mẫn nhãn⁴³ ngó qua Đông,
Nhà ít người thưa bỏ rộng đồng.
Gái lịch, trai thanh, nên đạo cốt,
Mụ thơ, lão trẻ, rất tiên phong.
Thanh thao nhạc phụng trên dương liễu,
Chát chúa kèn nai dưới bá tòng.

³⁷ 36 tầng trời.

³⁸ truyện ghi lại.

³⁹ người đón.

⁴⁰ áo kiểu đạo sĩ.

⁴¹ con lừa gậy ốm.

⁴² Ngọc Hư Cung - nơi Thượng Đế ngự. Chiếu Ngọc Hư - Lệnh của Thượng Đế.

⁴³ xem cho đã mắt.

Vật thực đủ mùi không khí hứng,
Có ăn có mặc rất thông dong.

11

Thông dong trở mặt ngó qua Nam,
Người chẳng phải Tiên ắt chẳng phàm.
Muốn đắc lộc Trời lời chẳng thốt,
Toan thâu của Đất sức không làm.
Một câu khấn nguyện duyên đều đủ,
Trăm họ an nhàn lợi hết tham.
Núp Phướn Tiêu Diêu⁴⁴ làm chủ qui,
Chiếm quyền bốn hướng một mình cam.

12

Cam day hương Bắc xét cho cùng,
Thấy lửa lầy lừng trận khói hun⁴⁵. (bản gốc in sai là ung)
Cảnh vật bề khua hơi lớp cốp,
Thành đài hư nổ tiếng ùng ùng.
Trên hầu chúa qui người ba mặt,
Dưới quở âm hồn tướng bốn lưng.
Cây, cỏ, thú, người đều trở ngược,
Gươm đâm, tên bắn chét trùng trùng.

13

Trùng trùng oan qui⁴⁶ chạy lao xao,
Thấy khổ lòng ta bắt nghẹn ngào.
Cối tục can qua⁴⁷ dầu phải rứa,
Xứ thần tai ách có vậy sao?
Dòm quanh buồn kiếm ông già sòm⁴⁸, (bản gốc in sai là xòm)
Ngó trái mừng nghe tiếng má đào.
Ngược mặt nhìn tường người chẳng lạ,

⁴⁴ phướn - một loại cờ treo xuôi, thường dùng dẫn đầu một đoàn người. Phướn Tiêu Diêu, cờ hiệu của Lục Nương để dẫn các chơn hồn vào Cung Diêu Trì của Đức Phật Mẫu.

⁴⁵ khói hun - lùa khói vào một chỗ, như hun khói để bắt chuột.

⁴⁶ linh hồn của những người làm ác trên thế gian.

⁴⁷ can - cái mộc; qua - cây giáo. Can qua - chiến tranh.

⁴⁸ người rất lớn tuổi.

HỘ PHÁP

Hỏi rằng: bạn đến trước hồi nao?

14

Hồi nao chàng hỏi chị bên kia,
BẠCH Y TIÊN NỮ
Sáng sốt day qua, ủa lạ kìa!
Thật quả tri âm⁴⁹ cười chúm chím⁵⁰,
Vội nhìn cố hữu⁵¹ hỏi lia lia.
Rằng nơi trần thế chàng không đoái⁵²,
Nói bước non Tiên thiệp chẳng lia.
Ba lượt Thiên Thai cầu mở lối,
Từ đây thăm sớt với buồn chia.

15

Buồn chia thăm sớt chẳng nên hỏi,
Vinh hiển nay mình đã đặng ngôi⁵³.
Bỏ lúc nhớ thương quên nhắc đến,
Gặp khi hội hiệp vội khuyên ngòi.
Mây bay rửa mặt mưa tuôn đổ,
Ngựa chạy vùng mình⁵⁴ nước cuộn trôi.
Áo lạnh trầm hương hơi ẩm áp,
Thân dầm⁵⁵ phát chủ⁵⁶ quạt khô rồi.

16

Khô rồi xe thoát đến Trời vàng⁵⁷,
Bên mặt nghiêng mình mới hỏi han.

⁴⁹ bạn rất thân đến nỗi biết rõ bụng dạ nhau.

⁵⁰ cười nụ, nhẹ nhàng không lớn tiếng.

⁵¹ bạn cũ.

⁵² không quan tâm, để ý đến...

⁵³ có được ngôi vị trên trời.

⁵⁴ cựa quậy cơ thể thật mạnh.

⁵⁵ ướt vì nước.

⁵⁶ một loại chổi để quét bụi. Thường các tu sĩ đạo Lão hay cầm.

⁵⁷ Huỳnh Thiên, tầng trời thứ 4 trong 9 tầng trời. Tứ Nương Diêu Trì Cung hướng dẫn các chơn hồn khi về đến đây.

HỘ PHÁP

Phong cảnh hỏi qua xin khá tỏ, (Bản gốc in sai là tỏ)

Căn do hiểu thấu nói cho tàng⁵⁸.

BACH Y TIÊN NỮ

Rằng ngôi địa chủ lo sanh hoạt,

Ấy phẩm Thần Hoàng định loạn an.

Lành dữ thưởng răn coi quả báo,

Rồi đây ta rõ máy hành tàng⁵⁹.

17

Hành tàng ví biết lẽ cao sâu,

Đến phẩm Nhơn Thần⁶⁰ cũng chẳng lâu.

Ba hiệp trời vừa qua tối sáng,

Bốn phương mây lại biến thành lầu.

Trước thêm có lão ưa nương gậy,

Bên cạnh thêm người đứng vuốt râu.

Mở tượng âm dương đưa giữ⁶¹ xuống, (bản gốc in sai là dữ)

Rõ ràng cảnh vật khắp đâu đâu.

18

Đâu đâu Thiên Địa cũng đồng khai,

Rảo bước⁶² xuống xe đến Dịch đài.

Dài vắn tư bề ngăn đủ chín,

Thấp cao ba bực nóc chia hai.

Đưa lên một phép thâm đài thấp,

Thấy trước nhiều ông bận áo dài.

Bình khí quanh mình khua rộn rộn,

Mỗi viên hầu hạ một vài trai.

19

Vài trai đến gọi nói chi chi,

Vội rước ai ai đến tức thì.

⁵⁸ nói cho tường - nói cho rõ ràng.

⁵⁹ rõ cách hoạt động của các cơ quan trên trời.

⁶⁰ một trong 3 phẩm vị Thần trên trời: Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần.

⁶¹ rung mạnh cho rớt xuống.

⁶² bước nhanh.

Biết mặt tánh danh⁶³ chưa nhớ chắc,
Tưởng mình quen thuộc cũng e khi.
Mấy người nhắm dạng đều oanh liệt,
Bôn đưa đi xe xúm rộn qui.
Mau miệng khuyên rằng đừng quá lễ,
Hễ cao phẩm vị giữ cao nghi⁶⁴.

20

Cao nghi đình bước⁶⁵ trước hòa sau,
Nhu các quan viên buổi tựu trào⁶⁶.
Đài thượng⁶⁷ đồng xem qua Bắc Đẩu,
Ngôi sao sáng chói thẩu Nam Tào⁶⁸.
Hàng hàng binh ngóng⁶⁹ tờ Thiên Chiếu⁷⁰,
Ngũ ngũ quân hầu tướng một đao.
Rộn rục tới lui xem lối xô,
Da vàng sắc nước giống người Tàu.

21

Người Tàu lại có lộn người Tây,
Một việc xui mưu⁷¹ đến bốn thầy. (Bản gốc in sai là xuôi)
Liêng giáo buông khiên⁷² binh đồ dữ⁷³, (Bản gốc in sai là khiêng và đồ)
Sa cơ thất trận tướng ra ngậy⁷⁴.
Đói cơm, khát nước, hơi than dậy,
Kiếm vợ, tìm con, máu đổ đầy.

⁶³ tên họ.

⁶⁴ giữ lễ phép, khiêm tốn.

⁶⁵ dừng lại.

⁶⁶ cùng vào để chầu vua.

⁶⁷ lên trên đài cao.

⁶⁸ Bắc Đẩu và Nam Tào - hai vị Tiên giữ hồ sơ sống chết của con người.

⁶⁹ chờ đợi.

⁷⁰ lệnh của Thượng Đế.

⁷¹ làm cố vấn.

⁷² cái mộc dùng che thân thể của người lính khi xưa. Giáo khiên - chỉ vũ khí.

⁷³ đồ thừa cho tình thế nguy hiểm.

⁷⁴ trở thành ngậy dạn, điên loạn.

Có trẻ nhỏ trai răng trắng đến,
Nơi nơi lạng lẽ hết đua tài.

22

Đua tài bay liệng giữa thình không,
Nam hướng xông xáo lướt mấy rồng.
Phụng sáng hào quang mây trở trắng,
Chiếu vàng diệu thể đất nên hồng.

Lọng tàn⁷⁵ vui rước người ba miệng, (Bản gốc in sai là lộng)

Nghi trượng⁷⁶ hoan nghinh mắt một trông.
Vùn vụt câu tiên⁷⁷ quơ mỗi hướng,
Nhơn sanh khâm phục khắp Tây Đông.

23

Tây Đông đến học chữ thanh nhàn,
Năm đặng oai quyền chiếm một phang⁷⁸.
Đạp đất thành vàng làm của báu,
Thôi tro cát lữ sửa nhà an.
Thanh thoi biển rộng ngư mừng nước,
Thanh tịnh rừng sâu thú lập làng.
Người hưởng thái bình cơm cứng miệng,
Nam mô xúm tụng tiếng nghe vang.

24

Nghe vang tiếng sấm nổ phương Tây,
Dị điều⁷⁹ bay lên liệng⁸⁰ cả bày.
Mỏ ngậm lửa hồng, lôi điện nhoáng⁸¹,
Đuôi lửa thủy quái⁸², võ phong gây⁸³.

⁷⁵ hai loại dù lớn che nắng dùng cho các quan ngày xưa.

⁷⁶ những món đồ trang trí cho thêm nghiêm trang, long trọng trong cung vua hay các buổi lễ.

⁷⁷ một vũ khí cổ giống cây gậy có móc câu ở một đầu.

⁷⁸ một phương - một vùng, một khu vực.

⁷⁹ chim có hình dạng kỳ dị, lạ lùng.

⁸⁰ bay lượn.

⁸¹ xẹt ra ánh chớp.

⁸² quái vật dưới biển.

⁸³ tạo ra gió lớn.

Chòn vòn xé đất yêu gài rọ⁸⁴,
Lẩn bản ngăn sông quỉ đồng chài⁸⁵.
Túng **tú**⁸⁶ lại cầu người chẳng tiếp, (**bản gốc in sai là tiểu**)
Giao long⁸⁷ chín miệng cắn nhai thây.

25

Nhai thây còn sót cũng nhiều người,
Bị trận Mê hồn chết ngộp hơi.
Lẽnh nghễnh⁸⁸ thây phơi nằm chật đất,
Loi noi hồn chạy khóc long Trời.
Có người đầu khí mang đai sắt,
Hóa phép Thiên lung⁸⁹ chiếu bóng người.
Che **bớt** nạn tai người sống rồn⁹⁰, (**Bản gốc in sai là bới**)
Dem vào Nam gọi để an nơi.

26

An nơi Tây lại trở xem Đông,
Cửa nát nhà tan đã chập chồng.
Biển loạn bốn phương thành nhốt cá⁹¹,
Nước tràn khắp hướng núi doanh rỗng⁹².
Thuyền trôi lỗ xố người trần lỗ⁹³,
Tuyết bủa giăng giăng thú lạnh lùng.
Sấm nổ động trời xoi đất lũng,
Tiêu tàn cảnh vật ngó không không.

⁸⁴ một loại bẫy làm bằng tre để bắt cá.

⁸⁵ chất cây thành đồng dưới nước cho cá tụ tập lại, rồi bắt bằng lưới.

⁸⁶ túng thiếu.

⁸⁷ quái vật dưới biển, có sách nói đó là cá sấu cổ ở Trung Hoa.

⁸⁸ lộn xộn, không có hàng lối.

⁸⁹ cái lồng, cũi lớn.

⁹⁰ sống thêm lâu.

⁹¹ cá mắc kẹt trong thành.

⁹² rỗng bị giam trên núi.

⁹³ không đủ quần áo mặc.

27

Không không Nam hiện tướng cầm cung,
Đẹp đẽ như gương chiếu khí hùng.
Vỗ **cánh** cõi Đông qua thoát thoát, (**Bản gốc in sai là cảnh**)
Đưa tay tướng mạnh đến trùng trùng.
Lấp tên bắn biển loài người phục,
Trôi tiếng kêu non cảnh vật tung.
Cầm ấn Tử vi⁹⁴ đưa chói rạng,
Đem giao quyền phép một người Lùn.

28

Người Lùn vừa thọ, tướng vừa tiêu,
Cảnh vật u thâm giống cảnh chiều.
Ngao ngát trầm hương bay phượng phát,
Lạnh lùng gió tuyết thổi liu hiu.
Bồi hồi ngược mặt trông người hỏi,
Dịu ngọt khuyên mình có tiếng kêu.
Bốn mặt quen nhìn còn đủ bốn⁹⁵,
Bao nhiêu khách lạ mắt đều đều.

29

Đều giăng tay dắt xuống thang lầu,
Đồng bước lên xe mới ngó nhau.
Cuồn cuộn mây vàng bay thoát thoát,
Lia lia gió ngựa nhảy mau mau.
Đạm màu xe tuyết dường sơn đỏ,
Ngó mặt Tiên nương ửng má đào.
Vui miệng mới rằng Thần phẩm ấy,
Quyền hành chuyện thế mới ra sao?

30

Ra sao chẳng kẻ thốt nên lời,
Nàng bận áo xanh trước đi hơi⁹⁶.

⁹⁴ tên một vì sao quan trọng để lấy số, đoán tương lai vận mạng.

⁹⁵ lúc đầu Đức Hộ Pháp nói có một tiểu đồng và hai tiên nữ đón Ngài, vậy trong đoàn của Ngài có tổng cộng là bốn vị.

⁹⁶ nói nhẹ nhàng.

THANH Y TIÊN NỮ⁹⁷

Danh **liền**⁹⁸ đã thừa cùng mặt đất, (**Bản gốc in sai là liêng**)
Nghề **trây**⁹⁹ muốn trải **nửa** lưng trời. (**Bản gốc in sai là nũa**)

HỘ PHÁP

Thưa rằng: quen thói e hư nết,
Dọa bọm làm nghiêm sợ chán đời.
Nghĩ cỗi Bồng Lai¹⁰⁰ xưa mấy mặt,
Còn tôi bao nả¹⁰¹ dám làm hơi.

31

Làm hơi hại mấy mặt hồng nhan,
Gheo kẻ riêng thương đặng phụ phàng.
Dưới bóng trăng thanh dầu lánh tội,
Trước gương " Minh cảnh"¹⁰² có liên can.
Sông Mê tính rửa bao hàng lệ,
Biển Ái bỏ trôi mấy đoạn tràng.
Thánh **chất**¹⁰³ ví không trên đỡ vững,
Bên mình đeo đuổi mấy hồn oan.

32

Hồn oan mấy chị trước ra sao?
Hai thiệp nay đây có khác nào.
Nhặng ước¹⁰⁴ giao lê¹⁰⁵ nhè đổi kệ¹⁰⁶,
Mong nguyên đổi phụng lại ngôi lao¹⁰⁷*. (* ngôi lao?)

⁹⁷ the Fairy in Blue

⁹⁸ nói liến - nói nhiều để che đậy điểm yếu của mình.

⁹⁹ nói trây - nói chơi, không nghiêm túc.

¹⁰⁰ cỗi trời, cỗi Thiên Thai.

¹⁰¹ được bao lâu mà....

¹⁰² Minh Cảnh Đài - một nơi trên trời, có một tấm gương để các chơn hồn nhìn vào và thấy những điều mình đã làm trong kiếp sống.

¹⁰³ ý nói những tính tốt, có đạo đức.

¹⁰⁴ những ước - chỉ ước mơ một điều...

¹⁰⁵ trái lê, ám chỉ người con gái đẹp.

¹⁰⁶ những bài thơ Đức Phật làm sau khi giảng kinh.

¹⁰⁷ cuộc sống gian khổ.

Nhớ ơn giải cứu¹⁰⁸ trao gương huệ¹⁰⁹,
Chặt mối oan khiên ở động đào.
Tuy biết phàm duyên¹¹⁰ là tục trái¹¹¹,
Nay nhìn tạng mặt¹¹² nghĩ càng đau.

33

BẠCH Y TIÊN NỮ

Càng đau chị lại nói ra chi,
Nông nổi em đây mới gọi kỳ.
Cõi thọ¹¹³ tuy vinh câu phước hạnh¹¹⁴,
Non thề xưa lần **chuối** ai bi¹¹⁵. (Non thề lần hạt?)(**bản gốc in sai là chuối**)
Màu hồng chàng nhuộm cho nên trắng,
Ngọc quý người quăng đến phải tì¹¹⁶.
Đệt gấm Hồi văn¹¹⁷ chưa, đã mấy¹¹⁸
Hơn ngòi trầu nuốt tấm tình si.

34

HỘ PHÁP

Tình si hai chị đổi bao sàu,
Trở trách anh chừa thói bọc dàu¹¹⁹,

¹⁰⁸ xoá bỏ những nhớ bợn của cõi trần.

¹⁰⁹ gương trí huệ - sự khôn ngoan sáng suốt của người đắc đạo.

¹¹⁰ duyên nợ ở cõi trần.

¹¹¹ những nợ nần ta vướng phải khi sống ở thế gian.

¹¹² nhìn rõ mặt, ý nói hiểu rõ mọi việc.

¹¹³ trên trời.

¹¹⁴ hạnh phúc.

¹¹⁵ chịu nhiều đau khổ.

¹¹⁶ trầy trụa, có vết hằn sâu.

¹¹⁷ nàng Tô Huệ ở Trung Hoa, làm 10 bài thơ nhớ chồng phải đi công vụ xa nhà lâu ngày. Sau đó nàng thêu lên bức gấm gọi là Chức Cẩm Hồi Văn. Nàng đem dâng lên cho vua. Nhà vua đọc thơ cảm động nên cho chồng về sum họp.

¹¹⁸ chưa nhằm nhò gì so với chuyện của tôi.

¹¹⁹ trên bọc trong dàu - chỉ những mối tình vụng trộm hoặc vượt ngoài vòng lễ giáo.

Mộng điệp¹²⁰ tầm phương xây túy giắc¹²¹,
Cầu Lam¹²² đôi nghiệp sửa Ngân câu¹²³.
Sông Tương¹²⁴ đổ ngọc làm Cam lộ¹²⁵,
Đảnh Giáp¹²⁶ trao châu cất Phụng lầu.
Chia miếng muối dưa chưa đủ Đạo,
Thà dâng thế giải đứng chung bầu.

35

Chung bầu nay mới đặng chung xe,
Dừng nói chi chi phép nấu chè.
Hỏi phẩm Nhơn Thần dầu chẳng nói,
Chác nghe Thổ Táo¹²⁷ quyết không nghe.
THANH Y TIÊN NỮ
Rằng quyền thay đổi căn nhân sự,
Gia đạo hưng suy nghĩa bạn bè.
Nghiệp đế, cơ vương gây đảng phái,
Văn tài, trí sĩ lập nên phe.

36

Nên phe thần tướng¹²⁸ kéo đi đâu,
Hễ đến ngang xe cúi gập đầu.

¹²⁰ giấc mộng thấy mình biến thành bướm bướm. Trang Tử, một triết gia cổ đại Trung Hoa, nằm mơ thấy mình biến thành bướm bướm. Khi tỉnh dậy, ông không biết mình biến thành bướm hay bướm biến thành mình. Bây giờ người ta dùng mộng điệp để chỉ cuộc đời chỉ là ảo mộng.

¹²¹ giấc ngủ ngon.

¹²² cầu Lam ở Trung Hoa, nơi đây ngày xưa một người đã tìm được hôn thê và hai người sống với nhau rất hạnh phúc.

¹²³ theo truyền thuyết, Sông Ngân trên trời ngăn cách hai người yêu nhau là Ngưu Lang (người chăn trâu) và Chức Nữ (cô gái dệt vải). Mỗi năm một lần đàn quạ đen bắc cầu để hai người gặp nhau. Nước mắt hai người rơi xuống thế gian tạo thành mưa ngâu.

¹²⁴ sông Tương ở Trung Hoa được dùng để tượng trưng cho những mối tình dang dở.

¹²⁵ Cam lộ hay cam lồ là nước thánh, theo Phật Giáo.

¹²⁶ núi Vu Giáp ở Trung Hoa, nơi một vị vua đã gặp và yêu thương Thần làm mây và mưa. Ngày nay người ta hay nói chuyện mây mưa để chỉ việc ân ái của hai người yêu nhau.

¹²⁷ Thần Bếp.

¹²⁸ Tướng trên trời.

Khí võ hùng hào mang **mã** giáp, (Bản gốc in sai là **mảo**)
Oai phong lẫm liệt xách qua mâu¹²⁹.
Linh oai chiếu diệu mình pha ngọc,
Pháp lực cao cường gót **phún** châu¹³⁰. (Bản gốc in sai là **phúng**)
Quân lĩnh nghiêm trang hàng ngũ chỉnh,
Ngựa voi rần rộ trót giờ lâu.

37

Giờ lâu mới thấy dạng lâu đài,
Phép tắc " Ông Già " gấm thiết hay.
Đứng trước tháp cao ngỡ dạng **vấn**¹³¹, (Bản gốc in sai là **vặng**)
Thấy xe vừa cận trời cười dài.
KHƯƠNG THƯỢNG
Rằng râu tóc bạc tuy ra lão,
Nghĩ sức anh hùng cũng sánh trai.
Lập bảng Phong Thần¹³² ta chủ khảo,
Càn Khôn biết mặt gậy cùng nai.

38

HỘ PHÁP

Nai vừa vụt nhảy giữa **thinh** không, (Bản gốc in sai là **thanh**)
Bát Quái Đồ xây đủ chín vòng.
Tứ hướng trung ương hầu Ngũ nhạc,
Thiên binh thần tướng¹³³ đến ngàn trùng.
Sáng lò sấm nổ hào quang chiếu,
Luân chuyển khí dồi trận gió giông.
Bát Quái Đài xây đầy bửu pháp,
Đứng trên điều khiển có Lôi Công¹³⁴.

39

¹²⁹ qua - ngọn giáo; mâu - ngọn giáo có lưỡi uốn hình dợn sóng.

¹³⁰ phun ra ngọc quý.

¹³¹ nghi ngờ không biết dài hay ngắn.

¹³² Danh sách những người được phong vị Thần.

¹³³ quân đội trên trời.

¹³⁴ Thần Sấm.

Lôi Công trở ngoắt ngựa xe bay,
Đem bốn đũa tôi đến chót đài,
Rằng trước cho coi quyền giúp phước,
Rồi sau tỏ rõ phép giao tài.
Kim Quang hiện hữu tua ra sức,
Điện Mẫu¹³⁵ muội nương khá trở tài. (**Bản gốc in sai là điện**)
Phút chốc Càn Khôn nên sáng suốt,
Máy linh cơ tạo thấy đều khai.

40

Khai rồi Ngài múa cặp roi thần,
Chớp nhoáng hào quang chiếu sáng trăng¹³⁶,
Thế giới ba ngàn¹³⁷ qua có lớp,
Địa hoàn bảy lẽ¹³⁸ đến từ tuần.
Bộ châu bốn cõi¹³⁹ người đều đủ,
Điện ngọc cửu nêu Thánh đứng tuần.
Xin được xem Nam cho thỏa mắt,
Rồi sau các hướng tới lần lần.

41

Lần lần thế giới xẹt kim quang,
Bát Quái Đài xây giống địa bàn.
Vừa đứng lại ham màu cảnh vật,
Thoạt trông qua mừng* **vẻ** giang san. (*Thoạt trông mừng thấy?)
Cảnh vui thú đẹp người hiền hậu, (**Bản gốc in sai là vẻ**)
Nghịch khéo nghề hay nước lạc nhàn.
Một mối thương tâm còn buộc dạ,
Vì nhiều kẻ khó rách lang thang.

¹³⁵ theo truyền thuyết Trung Hoa, Kim Quang Điện Mẫu là nữ thần tạo ra tia sét, vợ của Lôi Công.

¹³⁶ sáng trưng.

¹³⁷ theo Đạo Cao Đài dưới 36 tầng trời là ba ngàn thế giới.

¹³⁸ theo Đạo Cao Đài, dưới Tứ Đại Bộ Châu là 72 quả địa cầu, trong đó có quả chúng ta đang ở là địa cầu 68.

¹³⁹ trên 72 địa cầu là Tứ Đại Bộ Châu (4 châu lớn), bao gồm Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Nam Thiệm Bộ Châu và Bắc Cù Lư Châu (dành cho các quỷ vị).

42

Lang thang lưới thối bắt đầu lòng,
Kêu Đấng Phước Thần¹⁴⁰ hỡi bớ Ông!
Ông nắm quyền ban, ban chẳng khắp,
Ông cầm phép thưởng, thưởng không đồng.
Đề qua các hướng xem ba chỗ,
Gây lộn hai ta tính một sòng¹⁴¹.
Cười nói Phước này thường ghét Lộc,
Cho hay Lộc Phước chẳng đồng công.

43

Đồng công khó hiệp Đạo cùng Đời,
Như xác tinh thần hết tốt tươi.
Vị tính cầm quyền toàn trái đất,
Đừng lo nâng phận một phương trời.
Nghiep nghề đời lỗ trao cơ thể,
Lợi lộc phương Nam hưởng cấp thời.
Như tưởng lời khuyên còn hẹp bụng,
Đạo đem đổi Lộc dễ như chơi. (Cười)

44

Như chơi lời nói rất kỳ khôi,
Đem Lộc mua Tiên thấy mấy hồi.
Vùn vụt tiếng roi quơ nhấp nhoáng,
Mờ mờ cảnh vật thụt thùi lui.
Vỗ tay tiếng biểu còn suy nghĩ,
Gây gổ trí quên hết nhớ hồi.
Thấy cảnh đẹp xinh điền đất rộng,
Trái nằm ngửa mặt giống tranh bồi.

45

Tranh bồi trước cửa kẻ kỳ hình¹⁴²,
Bị đoạt lại rồi tính muốn xin.
Hung bạo ngoài gian lo lấy trộm,
Nhân từ trong sãi cứ làm thinh.

¹⁴⁰ Phước, Lộc, Thọ là ba vị Thần tượng trưng cho ba điều cần có cho một cuộc sống lý tưởng.

¹⁴¹ tính toán sòng phẳng với nhau.

¹⁴² hình dạng kỳ dị.

Giữa tờ sơn thủy vừa xôm cặng,
Sa chiếc long châu đánh nát mình.
Cõi Bắc ồ ào nghe tiếng ré,
Ghe phun tên lửa bắn tiêu binh.

46

Tiêu binh cảnh vật hiện chơn hình,
Thiên hạ thái bình dứt chiến chinh.
Thầy sai ngòi ca kinh cứu khổ,
Học trò xúm tụng kệ **Huỳnh** đình¹⁴³. (**Bản gốc in sai là Quỳnh**)
Trên đầu rục **rỡ** vô vi khí, (**Bản gốc in sai là rở**)
Trước ngực sáng ngời huệ nhãn tinh.
Tà quái sau lưng đeo mắt **vẽ**, (**Bản gốc in sai là vẽ**)
Đánh thoi bốn Đạo cũng làm tinh.

47

Thình không tiếng sấm nổ ùng ùng,
Tà quái té nhào nhảy tứ tung.
Sốt một yêu lời nằm sấp cặp,
Thêm hai tiểu quỷ đứng bên hông.
Đưa cầm dùi đục, thẳng nghiên mực,
Cậu bận áo nâu, chú khổ hồng.
Thấy mắt lưng yêu toan đến **gỡ**, (**Bản gốc in sai là gỡ**)
Bút linh chiếu phép hóa côn trùng.

48

Côn trùng còn đoạt được nhọn duyên,
Ngũ bộ Lô công định sát liền.
Sét đánh nát thân ra đất cát,
Đời mừng dứt giống kết oan khiên.
NGŨ LÔI
Xưa người chẳng sợ điều nghe bóng,
Nay Phật cho xem cuộc nhãn tiền.
Vị biết vạn căn thường quả báo,
Chưa vào Phật vị cũng Thần Tiên.

49

¹⁴³ một quyển kinh quan trọng của đạo Lão.

Thần Tiên từ trước độ loài người,
Ô trước nay gần sợ hổ người.
Nam Nhạc cho xem hình trị thế,
U minh¹⁴⁴ hiểu phỏng luật răn đời.
Dứt lời vội giục đôi roi phép,
Hiện tượng liền sanh một cảnh trời.
Trông núi xa xa nhà lổ xổ,
Tòa mây Nam Nhạc ở trên khơi.

50

Trên khơi nghe tiếng khóc pha cười,
Có kẻ dị hình, kẻ tốt tươi.
Quý giải Âm ty¹⁴⁵ thì rống khóc,
Thần dìu Tiên cảnh lại reo cười.
Bọn dân Địa phủ hình đen nám,
Tốp khách Thiên môn xác sáng ngời.
Chồng thấy vợ thành¹⁴⁶, chồng cắn **lưỡi**, (**Bản gốc in sai là lưỡi**)
Vợ xem chồng hiền¹⁴⁷, vợ than trời.

51

Trời cho thành đặng dễ gì đâu,
Trước xuống sông Ngân tắm sạch sầu.
Lò tạo lửa thiêu, Thần hét trước,
" Cảnh Minh "¹⁴⁸ sáng chiếu khí tinh màu.
Nam Tào đến học cho nhuần lễ,
Bắc Đẩu¹⁴⁹ vào xin đặng phép màu.
Đắc lệnh Hư cung¹⁵⁰ châu Bạch ngọc¹⁵¹,
Mới tường căn cội vị mình đâu.

¹⁴⁴ Địa Ngục.

¹⁴⁵ Địa Ngục.

¹⁴⁶ thành đạo, đắc đạo.

¹⁴⁷ hiền đạt, làm nên sự nghiệp.

¹⁴⁸ Minh Cảnh Đài, nơi đây có tấm gương, ai nhìn vào cũng thấy những hành vi của mình lúc còn sống.

¹⁴⁹ Nam Tào và Bắc Đẩu, hai vị thần giữ sổ bộ sinh ra và chết đi của loài người.

¹⁵⁰ Ngọc Hư Cung, nơi Thượng Đế ngự.

¹⁵¹ Bạch Ngọc Kinh, trung tâm chỉ huy của vũ trụ.

52

Mình đâu đặng dịp thấy như vậy,
Xin phép xem tường phía hướng Tây.
Xây trái Đài Thần vừa rúng trở¹⁵²,
Sấp lưng ai nấy cũng đều day.
Kim Quang Điện Mẫu¹⁵³ đi tuần tới,
Văn Khúc Long Vương¹⁵⁴ ở giữa ngày.
Xách búa Lỗ Ban¹⁵⁵ đương chỉ vẽ, (Bản gốc in sai là Lỗ)
Xây thành cảnh đẹp rất nên hay.

53

Nên hay Thần phẩm¹⁵⁶ xuống cùng lên,
Dạy dỗ nhơn sanh phép Địa Tiên¹⁵⁷.
Hồn trí ngao du trên đánh núi,
Xác linh dao động cúi đầu truyền.
Thâu cơ Tạo hóa chưa vừa sức,
Thủ máy Càn khôn gấm đủ quyền.
Xứ đẹp người xinh giàu có lớn,
Buồn trông ít thấy bực người hiền.

54

Người hiền trước có đức thương sanh,
Nay đến cháu con ở chẳng lành.
Vinh hiển hưởng thừa dư chút sót,
Tội tình chất để đã nên thành.
Chờ xem Thiên luật không tư kỷ,
Mới rõ Thần minh chẳng vị tình.
Vừa chỉ roi thần ra trước mắt,
Cảnh vui đôi thảm thấy mà kinh.

¹⁵² chuyển động nhẹ trước khi xoay.

¹⁵³ Nữ Thần Sét, vợ của Lôi Công, Thần Sấm.

¹⁵⁴ Thần lo về thời tiết.

¹⁵⁵ Lỗ Ban, người Trung Hoa, được xem là ông tổ nghề mộc và xây dựng.

¹⁵⁶ các đấng thiêng liêng.

¹⁵⁷ Địa Tiên - những người thông minh tuyệt đỉnh, nhưng chưa đạt được địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Phép Địa Tiên là những phát minh khoa học kỹ thuật của con người.

55

Mà kinh vì thấy cửa nhà tan,
Thành lũy trở ra đồng bụi tàn.
Dưới đất trời lên thẳng Quỷ chúa,
Trên Trời khóc dậy lũ hồn oan.
Đoạt gươm Điện Mẫu¹⁵⁸ làm binh khí,
Múa búa Lỗ Ban¹⁵⁹ lập chiến tràng.
Bảo cạp thành chiến¹⁶⁰ đời tận diệt,
Dời non đổi biển hại nhơn gian.

56

Nhơn gian đang chịu khổ đao binh,
Thấy một nàng ra nói cứu mình.
Áo kết trăm hoa thân thể đẹp,
Mão thừa muôn ngọc mặt mày xinh.
Dịu dàng tay mặt lặn sâu chuôi,
Yếu điệu tay kia nắm tấm hình.
Đưa tượng Bạch My¹⁶¹ ra hiển hiện,
Chúng sanh xúm lại gọi Chơn linh¹⁶².

57

Chơn linh gẫm cũng thật linh thay!
Cái sắc tà tình phép quá tài.
Lũ quỷ đến nhìn thần trí loạn,
Loài ma xem thấy tánh tâm say.
Đề chơn trên đất đen ra trắng,
Ngó mắt đến người gái hóa trai.

¹⁵⁸ nữ Thần Sét, vợ của Lôi Công.

¹⁵⁹ Lỗ Ban, người Trung Hoa, được xem là ông tổ nghề mộc và xây dựng.

¹⁶⁰ con cừu.

¹⁶¹ vị Thần có lông mày trắng, thường được thờ ở nơi chứa gái điếm.

¹⁶² Thần Linh thật sự, không phải Thần Linh giả mạo.

Tuồng hát giọng đờn làm kệ sám¹⁶³,
Phồn hoa¹⁶⁴ xây lấp khắp trong ngoài.

58

Trong ngoài đã mãn tới đèn thờ,
Nàng cũng không từ để bước nhơ.
Uớm hỏi¹⁶⁵ Thánh linh¹⁶⁶ đâu vắng dạng,
Mở lời miệng ngợi¹⁶⁷ nói u ơ¹⁶⁸.
Nam phương bay tới ngàn đầu cánh,
Tây thổ¹⁶⁹ trương lên một lá cờ.
Chính giữa linh quang xem thấy Phật,
Việc nàng đuổi quỷ sửa thiên cơ.

59

Thiên cơ chưa rõ máy huyền vi,
HỘ PHÁP
Muốn hiểu việc sau sự tức thì.
NGŨ LÔI
Rằng nếu tỏ tường cơ bí mật,
Phương nào¹⁷⁰ rõ thấu phép tiên tri.
Cửa quyền Tây Nhạc kia xem thử,
Mặt luật Phong Đô¹⁷¹ nọ phải tùy.
Phú Quý Lợi Danh đời gọi phước,
Nào dè là cội¹⁷² của ai bi.

60

¹⁶³ kinh kệ của các tôn giáo.

¹⁶⁴ nhà cửa to lớn đẹp đẽ.

¹⁶⁵ hỏi thử xem biết hay không.

¹⁶⁶ sự linh thiêng.

¹⁶⁷ ngâm thơ.

¹⁶⁸ nói không thành tiếng rõ ràng như trẻ con mới học nói.

¹⁶⁹ đất ở phía tây, người Việt xưa thường gọi Kampuchia (Cambodia) là Tây Thổ.

¹⁷⁰ làm sao mà, cách nào mà.

¹⁷¹ Địa Ngục.

¹⁷² nguồn gốc.

Ai bi giọng thảm kê vang vầy¹⁷³,
Hồn kẻ bẽ đầu, kẻ quẹo tay.
Xúm kiện Long Vương¹⁷⁴ rằng ác nghiệt,
Đều thừa Lôi Chấn¹⁷⁵ ở không ngay.
Thằng hờn đá đánh ông Quan Võ¹⁷⁶,
Đứa giận ném quăng miếng chiến bài¹⁷⁷.
Oan qui¹⁷⁸ không mình la hét ó,
Chữ “Công” hiện sáng ngó nhãn mày.

61

Nhãn mày lũ khác, khóc rù rù¹⁷⁹,
Trong đó có vài lão sãi tu¹⁸⁰.
Mỏ bụng độn vàng, quăng phổi ruột,
Xẻ đầu nhét sách, ôm hình thù.
Xương tàn sọ thúi gân người trí,
Thuốc độc gươm trường, cận đũa ngu.
Giành giựt trước sau tranh giải dỡ,
Chữ " Danh " ngó thấy mắt đui mù.

62

Đui mù hiêm kẻ căng dò đường,
Mò cát kiếm vàng thấy thảm thương.
Cắt xẻ thịt người đem đổi bán,
Sốt sang máu chúng đưng cân lường.
Cần cù dầu của trong khuôn sọ,
Lẩn bản¹⁸¹ tô nhà với bột xương.

¹⁷³ như thế này.

¹⁷⁴ vị Thần lo về thời tiết.

¹⁷⁵ Lôi Chấn Tử, tức là Lôi Công, vị Thần tạo ra sấm.

¹⁷⁶ Quan Vũ, Quan Công, Quan Thánh Đế Quân, một vị tướng Trung Hoa nổi tiếng là nghĩa khí. Nay là Tam Trấn Oai Nghiêm của đạo Cao Đài.

¹⁷⁷ cái thẻ bằng ngà hoặc giấy để ra lệnh cho quân lính đánh nhau.

¹⁷⁸ những người chết mà trong lòng còn tức tối, chưa hài lòng về một điều gì đó ở thế gian.

¹⁷⁹ khóc nhỏ dai dẳng.

¹⁸⁰ người tu theo đạo Phật.

¹⁸¹ lẩn thần - ngơ ngẩn như người mất trí.

Nghĩ nhớ gia tài xưa khóc mãi,
Trên đầu chữ " Phú " chiếu như gương.

63

Như gương nhiều kẻ đẹp xinh thay,
Cũng đội mào cao cũng áo dài.
Oan quý chạy theo đòi trả mạng,
Cô hồn¹⁸² níu lại hỏi xin thầy.
Trong đài các¹⁸³ thấy đầy xương chát,
Ngoài áo mào xem máu dẫy đầy.
Xẻ thịt quý ma làm tiệc lớn,
Ánh lừa chữ " Quý " dọi vào ngay.

64

HỘ PHÁP

Ngay gian hai lẽ biết sao thông,
Hình luật Thiên liêng mới giữ phòng.
Một khuyết, một đầy, không đồ đủ,
Một lui, một tới, khó cân đồng.
Sang nhờ có khó sang nên mặt,
Khó chịu nương sang khó bận lòng.
Đòi tở¹⁸⁴ sợi dây đôi trẻ kéo,
Một đànng thâu đặng, một đànng buông.

65

Buông là tại dở yếu cam đành,
Đã phải tội gì: giỏi, mạnh, lanh.
Ai cũng thủ thân¹⁸⁵ nơi hỏn độn, (Bản gốc in sai là hỏn)
Đòi là chiến trận lúc đua tranh.
Dở hay nào để chờ thân chết,

¹⁸² những người chết không có thân nhân chăm sóc hương khói.

¹⁸³ nhà to lớn đẹp đẽ.

¹⁸⁴ giống như.

¹⁸⁵ lo cho mình được an toàn.

Bươn chãi¹⁸⁶ toan gìn vẹn kiếp sanh.
Đã gọi trần hoàn¹⁸⁷ là biển khổ,
Nếu không lội lặn tội trầm mình¹⁸⁸.

66

T.T. TIÊN ÔNG

Trầm mình giải lý¹⁸⁹ rất buồn cười,
Nói ngược sao người chẳng hổ người¹⁹⁰.
Thiên ý¹⁹¹ nếu không cho sống thác,
Địa hoàn¹⁹² há dứt lập nên đời.
" Bồi thương sanh " cậy chưa vừa sức,
" Vì ái chúng " xin chẳng thuận lời.
Nhơn mạng là Trời mình để chết,
Để Trời phải chết há là chơi.

67

Chơi như tánh nết đũa con ranh¹⁹³,
Biết bánh là ngon cứ việc giành.
Chưa phải hột cơm phần sống thác,
Ấy nhờ Thánh chất lượng cao xanh¹⁹⁴.
Côn trùng giết chết còn ngăn cấm,
Nhơn loại hại nhau há dỡ đành. (Bản gốc in sai là hao)
Tiên, Phật độ sanh là chứng quả¹⁹⁵,
Nên người trước đã mới nên mình.

¹⁸⁶ làm đủ mọi cách.

¹⁸⁷ trần gian, trần tục, cõi trần - nơi con người đang sống.

¹⁸⁸ tự tử bằng cách nhảy xuống sông, biển.

¹⁸⁹ lời giải thích.

¹⁹⁰ xấu hổ, mắc cỡ.

¹⁹¹ ý trời.

¹⁹² địa cầu.

¹⁹³ đũa trẻ tinh ranh, xấu tính, hư hỏng.

¹⁹⁴ Trời, Thượng Đế, Chúa Trời.

¹⁹⁵ đắc đạo, đắc pháp, đạt được mục đích cuối cùng khi đi tu.

68

Nên mình khá chọn kế chi nên,
Cái kiếp nhơn sanh chớ tưởng bền.
Thân tục **luy**¹⁹⁶ gây hoàn xá lợi¹⁹⁷, (**bản gốc in sai là lự**)
Của phù du¹⁹⁸ đời bửu thiêng liêng.
Đọa căn¹⁹⁹ lắm kẻ chê điều hậu,
Đắc quả²⁰⁰ ít trang gớm sự tiền.
Chưa để đeo lưng trăm mối nợ,
Mà vào cho lọt cửa Thần Tiên.

69

HỘ PHÁP
Thần Tiên đã hiểu chán đời rồi,
Có biết cho người khó vậy ôi!
Chẳng khác mắt mù đi cảnh tối,
Cũng như mũi nghệt **hử** mùi hôi. (**Bản gốc in sai là hữ**)
Hơn thua lười giáo chưa an đứng,
Giả thiết đầu chông khó **để** ngồi. (**Bản gốc in sai là đề**)
Ba vạn sáu ngàn²⁰¹ ngày ví sống,
Chung qui²⁰² nào tưởng "phép luân hồi".

70

Luân hồi Thánh ngữ²⁰³ để lưu truyền,
Đời chẳng tin mà cũng chẳng **kiêng**²⁰⁴. (**Bản gốc in sai là kiên**)
Năm Đạo²⁰⁵ nhiệm mầu răn thế giải,

¹⁹⁶ những rắc rối ở cõi trần.

¹⁹⁷ là tro xác Đức Phật sau khi hoá thiêu. Tương truyền đó là một loại ngọc.

¹⁹⁸ một loại côn trùng có đời sống rất ngắn. Dùng để ám chỉ kiếp người ngắn ngủi.

¹⁹⁹ bị phạt phải xuống trần vì những tội gây ra trong kiếp trước.

²⁰⁰ đắc đạo, thành Phật, thành công trong tu học.

²⁰¹ 100 năm, ý nói một kiếp người.

²⁰² lúc cuối cùng của cuộc đời.

²⁰³ Thánh ngôn, lời dạy của các đấng thiêng liêng.

²⁰⁴ e sợ.

²⁰⁵ Ngũ Chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo)

Chín Trời²⁰⁶ yếu trọng độ nhờn duyên.
Lời lành dầu ghét, ngơ tai điếc,
Hình dữ²⁰⁷ cũng ngừa, để dạ kiêng.
Duy biết thiệt, hơn, tai mắt bít,
Thà ngu hơn trí, ý không hiền.

71

Hiền lương thường đặng **tắc**²⁰⁸ tâm linh, (**bản gốc in sai là tất**)
Quảng đại Càn Khôn hiệp tánh tình.
Lỗi mọn mình làm, thường tưởng trọng²⁰⁹,
Tội to kẻ lỗ, lại cho khinh²¹⁰.
Chở che khách tục²¹¹ hay tha thứ,
Yêu mến tăng đồ²¹² biết vực bình.
Cứu chuộc lăm gương Tiên Thánh để,
Liều thân độ chúng dạ **khăng** thìn²¹³. (**Bản gốc in sai là khấn**)

72

Khăng thìn nhắc thế lại cho cân²¹⁴, (**Bản gốc in sai là khấn**)
Hòa giọt đau thương tắm khách trần.
Nẻo đọa trầm luân²¹⁵ đo chắc thước,
Luật hình²¹⁶ Ngọc điện²¹⁷ sửa vừa phân²¹⁸.

²⁰⁶ Cửu Thiên Khai Hoá, 9 tầng trời.

²⁰⁷ hình phạt đáng sợ.

²⁰⁸ 1/10 của thước, thường dùng để chỉ tấm lòng.

²⁰⁹ nặng nề.

²¹⁰ nhẹ, không đáng kể.

²¹¹ người trần.

²¹² tăng - thầy tu; đồ - người theo một tôn giáo.

²¹³ khăng - cương quyết không thay đổi; thìn - tính nết hiền lành.

²¹⁴ suy nghĩ cẩn thận.

²¹⁵ nơi các linh hồn bị trừng phạt, ý nói trần gian.

²¹⁶ luật để phạt kẻ hung dữ.

²¹⁷ Bạch Ngọc Kinh, nơi điều hành vũ trụ.

²¹⁸ tính kỹ cho phù hợp.

Giác mê thức tỉnh hồn căn cước²¹⁹,
Cảnh tịnh diu an kẻ số phần²²⁰.
Hễ thấy nhờn sanh còn thảm khổ,
Liều thân nào nại²²¹ phận gian truân²²².

73

Gian truân **cho thấy** phận làm người, (**Bản gốc in sai là thay cho**)
Oằn oại cuộc đời gánh hết hơi !
Mình biết lấy mình tuy chẳng then,
Miệng chê nhớp miệng cũng ghê lời.
Hình ma bóng quỷ trêu²²³ cay mắt,
Cổ quái²²⁴ tử tà²²⁵ bọ²²⁶ xôn người²²⁷.
Bum miệng máu rơi dầu nuốt giận,
Tâm tu ghét tục thoát xa vời.

74

Dời qua Bắc hướng đặng xem qua,
Mới rõ Chánh kia chẳng nệ²²⁸ Tà.
Tà Chánh thể gian không đặc biệt²²⁹,
Chánh Tà tâm nội có đâu xa.
Khử Tà thân Chánh, Tà **kiêng**²³⁰ Chánh, (**Bản gốc in sai là kiên**)
Phụ²³¹ Chánh cận Tà, Chánh biến Tà.

²¹⁹ cái rễ cây, ý nói gốc tích. Trong câu này dùng để chỉ những người có làm nhiều điều tốt trong kiếp trước.

²²⁰ nghĩa giống như căn cước ở câu trên.

²²¹ đâu ngại, đâu sợ.

²²² khổ sở của cuộc sống.

²²³ trêu - diễn ra trước mắt.

²²⁴ kỳ lạ, không bình thường.

²²⁵ người xấu, người không có đạo đức.

²²⁶ đi qua đi lại để khoe là mình đẹp (bọ hình bọ dạng)

²²⁷ gây khó chịu.

²²⁸ câu chấp. Chẳng nệ - không xem đó là thù địch.

²²⁹ không khác nhau, không tách rời nhau.

²³⁰ tránh không chạm tới.

²³¹ rời bỏ.

Người có chơn hồn, hồn ấy mất,
Muốn xem hí mắt, ngó sao xa?

75

Xa trông cảnh vật đã xây tròn,
Bát hướng Đài ngừng thấy nước non.
Động cũ Thần Tiên còn để dấu,
Chùa xưa Phật tích nát hư mòn.
Chấp kinh²³² Không sĩ²³³ nho phong giỏi,
Năm nghiệp Đào quân²³⁴ mãi mại²³⁵ khôn. (bản gốc in sai là Năm)
Nễ Thánh tuy quên tay giấy cỏ, (bản gốc in sai là dầy)
Nền Văn miếu²³⁶ thấy khói hương còn.

76

Hương còn bát ngát chôn Nam giao²³⁷,
Thoạt thấy phong ba vụt thổi ào.
Ngọn tháp chín rồng hư sát rạt²³⁸, (bản gốc in sai là xát)
Ngoài bờ muôn quái dậy lao xao.
Đảnh xanh lửa cháy phun muôn ngọn,
Sông Hắc nước lưng²³⁹ đưng một gàu²⁴⁰. (bản gốc in sai là gào)
Trương cánh ba yêu²⁴¹ ôm thế giải,
Đều cầm mỗi đũa một chùm sao.

77

²³² nhận kinh sách.

²³³ Nho Gia, người theo đạo Khổng.

²³⁴ ông Đào, không rõ có phải là Đào Tiềm, một nhà thơ Trung Hoa cổ không (?)

²³⁵ mãi - mua; mại - bán.

²³⁶ đền thờ Đức Khổng Tử, Giáo Chủ Nho Giáo.

²³⁷ Đàn Nam Giao, nơi các Vua nhà Nguyễn làm lễ tế Trời hàng năm.

²³⁸ hư hỏng hoàn toàn.

²³⁹ cạn nước.

²⁴⁰ cái giỏ bằng tre dùng để tát nước.

²⁴¹ yêu quỷ, yêu quái.

Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,
Thấy ngọn cờ hồng gió phát phơ.
Cõi ngoại reo vang quân vị quốc²⁴²,
Trong thành ong óng²⁴³ tiếng con thơ.
Ruộng dâu, giáo đóng dầy hơn rạo²⁴⁴,
Biển hoạn²⁴⁵, nước xao²⁴⁶ dấy²⁴⁷ quá bờ.
Chộn rộn²⁴⁸ khó phân người với quỷ, (bản gốc in sai là nhộn)
Đèn vàng người ngựa bóng u ơ²⁴⁹...

Từ Chơn
Sài gòn
Jan 1st 2018

SÁCH THAM KHẢO

1. Wikipedia.
2. Việt Nam Tự Điển - Hội Khai Trí Tiến Đức.
3. Tự Điển Hán Nôm - Trần Văn Chánh.
4. Tự Điển Hán Việt - Thiệu Chửu.
5. Tự Điển Cao Đài - Nguyễn Văn Hồng.
6. Encyclopedia of Caodaism- Lê Kim Liên, Từ Chơn.

²⁴² người chết vì nước.

²⁴³ nghe rất khó chịu.

²⁴⁴ hàng cọc đóng dưới sông để giăng lưới bắt cá.

²⁴⁵ hoạn - quan chức. Ngày xưa, người ta thường nói hoạn hải, bể hoạn để chỉ trường quan lại.

²⁴⁶ động dấy, không ổn định.

²⁴⁷ nước dâng lên.

²⁴⁸ rộn rịp.

²⁴⁹ không rõ ràng.

